

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 12-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thảo A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn M**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/9/1981, tại huyện TG, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản P, xã MC, huyện TG, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch, sinh năm 1956 và con bà Cà Thị T, sinh năm 1956. Vợ bà Quàng Thị M, sinh năm 1984; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 22/01/2021, tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương – luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh DB, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Quảng Thị M, sinh năm 1984, có mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã MC, huyện TG, tỉnh DB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2021, tổ công tác Công an xã MC, huyện TG làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 6A, hướng đi thị xã Mường Lay, tỉnh DB, bản Xóm Chợ, xã MC, huyện TG, tỉnh DB phát hiện, bắt quả tang Hà Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1-173.75, 01 (một) giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn M, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quảng Thị M.

Ngày 19/01/2021, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 01 (một) gói bột màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn M) có khối lượng 1,38 gam, trích khối lượng 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 227/GĐ-PC09 ngày 11/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Văn M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hà Văn M là: 1,38 gam Heroine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-TG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Hà Văn M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn M khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2021 bị cáo điều khiển xe máy loại xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1-173.75 đi đến bản Pá Tong, xã Nà Tông, huyện TG, tỉnh DB thì gặp và mua được của một người đàn ông tên Inh, không biết địa chỉ 01 gói Heroine với giá 490.000đ. Sau khi mua được Heroine bị cáo quay về đến bản Xóm Chợ, xã MC, huyện TG thì bị tổ công tác Công an xã MC, huyện TG phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa bà Quảng Thị M trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1-173.75 bị tạm giữ là của bà Quảng Thị M do bố mẹ đẻ bà M mua cho năm 2015, việc bị cáo sử dụng xe máy của bà vào việc Mua bán trái phép chất ma túy bà M không biết, hiện nay bà đã nhận lại tài sản từ cơ quan cảnh sát điều tra và không có yêu cầu gì.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn M và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,29 gam Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng minh nhân dân số 040542856 mang tên Hà Văn M.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M:

- Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình hiện nay con thứ hai của bị cáo là Hà Văn Nhân bị viêm thận và phải thường xuyên xuống Hà Nội để chạy thận, cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội, không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung vào lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết luận hồi 21 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, tại bản Xóm Chợ, xã MC, huyện TG, tỉnh DB. Bị cáo Hà Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,38 (một phẩy ba mươi tám) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07

năm.”

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc không biết bao nhiêu gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Đảng và nhà nước đã và đang có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy; tuy nhiên vì lợi nhuận đem lại từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Từ những phân tích trên cần có mức án phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bắt, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích tuy nhiên đây được coi là nhân thân xấu của bị cáo. Bị cáo đã từng nhận được sự cải tạo, giáo dục, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện. Thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Từ những nhận định trên, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG: Là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG. Hội đồng xét xử thấy ngoài lần phạm tội này, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện TG xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ quy định của pháp luật nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; hơn nữa con bị cáo đang bị bệnh, bị cáo là một người cha nhận thức rõ tác hại của ma túy, lẽ ra bị cáo phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản thân và lao động sản xuất để chăm lo cho cuộc sống gia đình, con cái. Tuy nhiên sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương bị cáo tiếp tục tái nghiện ma túy và thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Inh mà bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 18/01/2021 do bị cáo không biết địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có căn cứ để điều tra, xác minh. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1-173.75 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quàng Thị M đã làm rõ là tài sản hợp pháp của bà Quàng Thị M. Việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bà M không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 1,29 gam Heroine thu giữ của Hà Văn M (đã trích mẫu gửi giám định), xét đây là loại hàng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn M.

[9] Án phí: Bị cáo Hà Văn M là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Hà Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hà Văn M 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,29 (một phẩy hai mươi chín) gam Heroine “đã trích mẫu gửi giám định”; 01 (một) mảnh nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng cứ.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn M.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ mình của trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, người bào chữa, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Giàng A Tăng